

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vận dụng trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay

Phan Duy Hoà*

* TS, Phó chủ nhiệm Khoa LLCT, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Received: 6/11/2023; Accepted: 16/12/2023; Published: 26/01/2024

Abstract: The article presents Ho Chi Minh's thoughts on economics during the transition period to socialism in Vietnam on the following contents: basic economic characteristics and tasks; The economic structure; increase production, practice savings; economic management, combating corruption and waste... On that basis, it clearly shows the application of the Communist Party of Vietnam in developing the current socialist-oriented market economy.

Keywords: Ho Chi Minh's ideology, economy, transition period, socialist-oriented market economy, Vietnam

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có nội dung rất phong phú, đa dạng, được Người thể hiện trong những bài nói, bài viết vào nhiều thời điểm khác nhau, từ những vấn đề vĩ mô như công nghiệp hoá, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hay mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc... đến những vấn đề vi mô như tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm...

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2.1.1. Đặc điểm, nhiệm vụ kinh tế cơ bản

Hồ Chí Minh chỉ ra đặc điểm kinh tế lớn nhất chi phối con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, theo Người: “Đặc điểm to nhất là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”¹. Với xuất phát điểm thấp, phát triển kinh tế là nhiệm vụ quan trọng nhất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Người chỉ rõ: Phải tạo ra những điều kiện cần và đủ về cơ sở vật chất, “nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội... tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến”². Người khẳng định tính tất yếu phải công nghiệp hoá: Muốn đảm bảo đời sống sung sướng mãi mãi phải công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; Công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa vẫn là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường âm no thực sự của nhân dân ta. Người nói đến vai trò

của công nghiệp nặng: Để xây dựng thắng lợi xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải quyết tâm phát triển tốt công nghiệp nặng.

Hồ Chí Minh đã xác định, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài chứ “không thể một sớm một chiều”; phải có bước đi, cách làm phù hợp, gắn với thực tiễn và lịch sử của Việt Nam. Bước đi trong xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là “phải làm dần dần”, ai nói dễ là chủ quan và sẽ thất bại, phải thực hiện đi bước nào vững chắc bước ấy. Người chỉ ra những biện pháp quan trọng để xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là: “Phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài”.

Hồ Chí Minh coi trọng vấn đề quản lý, hạch toán kinh tế, cho đó là chìa khoá phát triển kinh tế quốc dân, Người nói: “Quản lý một nước cũng như quản lý một doanh nghiệp: phải có lãi”, “Ở xí nghiệp phải quản lý: có quản lý mới biết thu vào tiêu ra, mới biết có lỗ lãi, mới biết ai làm tốt, ai làm vượt mức, ai không làm vượt mức”.

2.1.2. Về cơ cấu kinh tế

Phát triển thương nghiệp

Hồ Chí Minh rất xem trọng vai trò của lưu thông hàng hóa và thương nghiệp đối với việc thúc đẩy sản xuất phát triển, xem đây như một bộ phận cơ bản hợp thành cơ cấu của nền kinh tế. Theo Người, trong nền kinh tế quốc dân có ba mặt quan trọng: nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp. Ba mặt công tác quan hệ mật thiết với nhau... Nếu khâu thương nghiệp bị đứt gãy thì không liên kết được nông nghiệp với công

ng nghiệp, không cùng cố được liên minh công nông. Thương nghiệp không phát triển thì hoạt động nông nghiệp, công nghiệp sẽ bị đình trệ.

Phát triển các thành phần kinh tế

- Sở hữu nhà nước tức là của toàn dân.
- Sở hữu hợp tác xã tức là sở hữu tập thể của nhân dân lao động.
- Sở hữu của người lao động riêng lẻ.
- Một ít tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản”³.

Tương ứng với các hình thức sở hữu nêu trên là một cơ cấu nhiều thành phần kinh tế. Hồ Chí Minh xác định: “Trong chế độ dân chủ mới, có năm loại kinh tế khác nhau:

A - Kinh tế quốc doanh (thuộc chủ nghĩa xã hội, vì nó là của chung của nhân dân).

B - Các hợp tác xã (nó là nửa chủ nghĩa xã hội, và sẽ tiến đến chủ nghĩa xã hội).

C - Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa chủ nghĩa xã hội).

D - Tư bản của tư nhân.

E - Tư bản của Nhà nước (như Nhà nước hùn vốn với tư bản tư nhân để kinh doanh).

Trong năm loại ấy, loại A là kinh tế lãnh đạo và phát triển mau hơn cả. Cho nên kinh tế ta sẽ phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội chứ không theo hướng chủ nghĩa tư bản”⁴. Phải phát triển các thành phần kinh tế, phát triển kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng cho kinh tế xã hội chủ nghĩa; khuyến khích kinh tế hợp tác xã với các hình thức đa dạng, nhấn mạnh các nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ, Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất cho họ, hướng dẫn và giúp đỡ họ cải tiến cách làm ăn. Đối với các nhà công thương, họ đã tham gia ủng hộ cách mạng dân tộc dân chủ thì sẵn sàng cải tạo, hướng họ hợp doanh với Nhà nước để góp phần xây dựng đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ, hướng dẫn họ phục vụ cho quốc kế dân sinh phù hợp với kế hoạch Nhà nước.

2.1.3. Kết hợp chặt chẽ giữa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm với đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu

Nhận thức rõ xuất phát điểm thấp kém của đất nước, tính chất xã hội khi đi lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng cần gắn kết chặt chẽ giữa đẩy mạnh tăng gia sản xuất đi đôi với thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Phát triển sản xuất để tăng thêm sản phẩm xã hội và thực hành tiết

kiệm, chống lãng phí là hai mặt biện chứng trong các chặng đường phát triển của đất nước, nâng cao đời sống nhân dân. Bởi vì, theo Người: “Chúng ta chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng cách tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Sản xuất mà không tiết kiệm thì khác nào gió vào nhà trống”⁵, “Sản xuất mà không tiết kiệm thì khác nào gió vào nhà trống”⁶. Theo Người, sản xuất và tiết kiệm phải gắn kết chặt chẽ với nhau như một phương châm cơ bản, chủ yếu trong phát triển kinh tế, nhất là trong điều kiện phát triển kinh tế thời chiến.

Bên cạnh đó, Người căn dặn trong phát triển kinh tế phải chống tham ô, lãng phí, quan liêu, bởi vì đây là “giặc nội xâm”, là đồng minh với giặc ngoại xâm. Hồ Chí Minh cảnh báo loại kẻ thù này “khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta”⁷. Người chỉ rõ nguyên nhân của những thứ bệnh xấu xa, dễ tiện ấy bắt nguồn từ chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là “bệnh chính, bệnh mẹ, do đó mà sinh ra nhiều chứng bệnh khác”⁸. Trên cương vị người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Người đã phát động cuộc chiến tổng lực chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Trong đó, Người đã nêu lên những biện pháp căn cốt để diệt trừ sự lây lan của chúng như: thực hành tự phê bình và phê bình; kiểm soát quyền lực, giáo dục đạo đức công dân.

2.2. Sự vận dụng trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta hiện nay

2.2.1. Xác định vị trí, vai trò và chú trọng việc gắn kết các thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân

Đảng chủ trương thực hiện một cách nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, coi các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Không nên có thái độ định kiến và kỳ thị đối với bất cứ thành phần kinh tế nào. Kế thừa quan điểm của các Đại hội trước, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: Hiện nay ở nước ta tồn tại 4 thành phần kinh tế: Kinh tế nhà nước, Kinh tế tập thể, Kinh tế tư nhân, Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Mỗi thành phần kinh tế có vị trí, vai trò khác nhau, nhưng đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân:

Kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường. Các nguồn lực kinh tế của Nhà nước được

sử dụng phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đất nước và cơ bản được phân bổ theo cơ chế thị trường. Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh; hoạt động theo cơ chế thị trường, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế; lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, nhất là trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động.

Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của kinh tế quốc dân, có vai trò lớn trong huy động nguồn vốn đầu tư, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, mở rộng thị trường xuất khẩu.

2.2.2. Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế luôn được Đảng xác định là giải pháp quan trọng nhằm phát huy những yếu tố tích cực của cơ chế thị trường, triệt để xóa bỏ bao cấp trong kinh doanh dưới mọi hình thức, nhất là trong thành phần kinh tế nhà nước. Tăng cường vai trò quản lý và điều tiết vĩ mô của Nhà nước, đấu tranh có hiệu quả với các hành vi tham nhũng, lãng phí, gây phiền hà cho các chủ thể kinh tế. Nhà nước tạo môi trường pháp lý thuận lợi, bình đẳng cho các doanh nghiệp cạnh tranh và hợp tác để phát triển; bằng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách, kết hợp với sử dụng lực lượng vật chất của Nhà nước để định hướng phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hợp lý các nguồn lực của đất nước, bảo đảm cân đối vĩ mô nền kinh tế, điều tiết thu nhập; kiểm tra, thanh tra mọi hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, chống buôn lậu, làm hàng giả, gian lận thương mại.

Tiếp tục đổi mới các công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước đối với nền kinh tế, trong đó đặc biệt coi

trọng việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống các cơ chế chính sách, luật pháp, đổi mới công tác kế hoạch hóa, nâng cao chất lượng công tác xây dựng các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường công tác thông tin kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế, công tác kế toán, thống kê; ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và công nghệ trong công tác dự báo, kiểm tra tình hình thực hiện ở cả cấp vĩ mô và doanh nghiệp.

2.2.3. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường

Đại hội XIII của Đảng xác định tiếp tục nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ lớn “giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường”⁹. Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động một cách thực chất và hiệu quả. Đây là nguyên tắc phân phối công bằng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có vai trò kích thích mọi chủ thể, mọi nguồn lực tham gia sản xuất, kinh doanh; vừa đảm bảo lợi ích chính đáng của cá nhân, vừa thúc đẩy kinh tế đất nước phát triển. Đây chính là ưu việt về sự thực hiện công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

3. Kết luận

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ nguyên tắc, mục tiêu cần hướng tới của nền kinh tế nhiều thành phần. Có thể khái quát chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh là: “công tư đều lợi, chủ thợ đều lợi, công nông giúp nhau, lưu thông trong ngoài, “Bốn chính sách ấy là mấu chốt để phát triển kinh tế của nước ta”. Ở đây, Hồ Chí Minh nêu quan điểm “công tư đều lợi”, “chủ thợ đều lợi” trong thời kỳ quá độ và khi nhấn mạnh vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh, Người vẫn đồng thời khẳng định, thành phần kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế cá thể “là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà”.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội - 2011, tr. 411.
2. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội - 2011, tr. 412.
3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội - 2011, tập 12, tr. 412.
4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội - 2011, tập 10, tr. 537.
5. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội - 2011, tr. 375.
6. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội - 2011, tr. 372.